

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30-5-2024

V/v “tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Tùng.

2. Bà Võ Thị Bích Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Nhu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 03 năm 2024 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn D; Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh H “Có đơn xin vắng mặt”.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Trúc M; Địa chỉ cư trú: Khu vực A, phường P, quận C, thành phố C “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông D trình bày và yêu cầu: Thông qua mai mối, sau thời gian tìm hiểu ông bà tiến tới hôn nhân có tổ chức Lễ cưới hỏi theo phong tục cổ truyền và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang vào năm 2013. Cuộc sống ban đầu rất hạnh

phúc nhưng đến cuối năm 2013 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, trong cách đối xử, chăm sóc gia đình dẫn đến cãi vã. Cả hai không còn tiếng nói chung mặc dù đã nhiều lần nói chuyện với nhau mong thay đổi nhưng vẫn không được và đã ly thân từ cuối năm 2013 đến nay. Xét thấy tình trạng hôn nhân thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn nên ông khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà M. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu xem xét.

Quá trình giải quyết vụ án bà M vắng mặt nên không ghi nhận được lời khai.

Tại phiên tòa, ông D có đơn xin xét xử vắng mặt, bà M vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự: Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký tòa án cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét, thẩm tra thấy rằng yêu cầu ly hôn của ông D có căn cứ chấp nhận. Về con chung, tài sản chung, nợ chung ông khai không có nên ghi nhận, không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ án khác. Từ những căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ được thu thập, thẩm tra xác định ông D, bà M tranh chấp ly hôn, Tòa án thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Theo tinh thần của Luật Hôn nhân và gia đình, một trong những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình là vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, cùng nhau chung sống, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc; các thành viên gia đình có nghĩa vụ tin tưởng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Qua lời khai của ông D thấy được những bất đồng, mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng ông bà là có thật. Quá trình giải quyết tại Tòa án bà M đều vắng mặt chứng tỏ bà bỏ mặc, không quan tâm tới việc ông D ly hôn nên Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của ông bà đã thật sự trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì nên yêu cầu ly hôn của ông có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Ghi nhận lời khai ông D về việc ông bà không có con chung, không tài sản, không nợ. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

[4] Về án phí: Ông D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0003277 ngày 26/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, ông không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông Nguyễn Văn D.

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn D ly hôn với bà Phạm Thị Trúc M.

Về con chung và nợ: Ghi nhận lời khai của ông Nguyễn Văn D về việc ông bà không có con chung, không tài sản chung, không nợ chung. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0003277 ngày 26/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, ông không phải nộp thêm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS Q. Cái Răng;
- UBND X. Thạnh Hòa, H. Phụng Hiệp, T. Hậu Giang;
- Lưu: H. Anh, hồ sơ vụ án (TC: 12).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Mẫn